

Bản án số: 04/2020/HS-ST  
Ngày 10 - 09 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Diễn

*- Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hồ Thị Hồng Thủy

Ông Nguyễn Quốc Bảo

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Công Danh là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:**

1. Bà Lê Thị Kim Ánh - Kiểm sát viên.

2. Ông Bùi Trọng Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2020/HSST-QĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Hồ Văn Th,** sinh ngày 11 tháng 11 năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Trà S, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã Trà S, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Co; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Duy Kh và bà Hồ Thị B; có vợ Hồ Thị Ng; có 02(con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018) tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị áp dụng Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 07 tháng 8 năm 2020 (có mặt tại phiên tòa)

**2. Hồ Văn Đ** (tên gọi khác Hồ Văn Q), sinh ngày 09/9/1997.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tây, xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn T, xã Trà S, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Co; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn N và bà Hồ Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị áp dụng Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 07 tháng 8 năm 2020 (có mặt tại phiên tòa)

**- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Th, có**

+ Bà Phạm Thị Hà Châu - Trợ giúp viên pháp lý theo Quyết định số 85/QĐ-TGPL ngày 21/4/2020 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo* Hồ Văn Đ, có

+ Ông Hà Thanh Đ - Trợ giúp viên pháp lý theo Quyết định số 84/QĐ-TGPL ngày 21/4/2020 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

- Nguyên đơn dân sự:

Ủy ban nhân dân xã Trà S, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi – Người đại diện theo pháp luật ông Đinh Văn Phong – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Ủy quyền cho ông Đinh Long Ninh - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Hồ Thị N, Sinh năm 1992 (có mặt)

Chị Hồ Thị T, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Chị Hồ Thị U, sinh ngày 11/9/ 2004 (vắng mặt)

Chị Hồ Thị X T, sinh ngày 24/4/2004 (vắng mặt)

Đều trú tại địa chỉ: Thôn T, xã Trà S, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Võ Thị Kiều D, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu dân cư 2, tổ dân phố 1, TT.TX, huyện Trà Bồng là cô giáo chủ nhiệm của chị Hồ Thị U. (có mặt)

Chị Trần Thị Kim N, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Hà Nhai, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh là cô giáo chủ nhiệm của chị Hồ Thị Xuân Tinh. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Hồ Văn U (tên gọi khác Hồ Văn Hoàng), sinh năm 1990 (vắng mặt)

2. Anh Hồ Văn Thanh, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Đều trú tại địa chỉ: Tổ 3, thôn Tây, xã Trà S, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Anh Hồ Văn L, sinh năm 1989 (có mặt)

4. Ông Hồ Văn Ph, sinh năm 1967 (có mặt)

5. Ông Hồ V T, sinh năm 1968 (có mặt)

6. Ông Hồ V Đ, sinh năm 1954 (có mặt)

7. Ông Hồ Văn B, sinh năm 1960 (có mặt)

Đều trú tại địa chỉ: Tổ 3, thôn Bắc, xã Trà S, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn Th và Hồ Văn Đ ( tên gọi khác: Hồ Văn Q) là người cùng địa phương, thường xuyên đi làm keo, làm rẫy chung với nhau từ năm 2018. Trong

lúc đi rừng, kiểm kê ong rừng ở khu vực Ngọn nước hiền thuộc xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng thì phát hiện khu rừng tự nhiên sản xuất tại khu vực này bị sạt lở, chưa bị ai tác động, xung quanh là rừng keo, rẫy quế của Lâm trường Trà Bồng và người dân nên cả hai nảy sinh ý định chặt, phá rừng để lấy đất canh tác, sau đó bàn bạc và thống nhất cùng nhau tiến hành. Đến khoảng tháng 5 năm 2019 Hồ Văn Th và Hồ Văn Đ mỗi người sử dụng 01 (một) cái rựa bắt đầu chặt, phá đốn hạ cây, dây leo tại khu vực rừng thuộc Lô 14 khoảnh 6 và các lô 2,4,5 khoảnh 8 tiểu khu 55 thuộc xã Trà S, huyện Trà Bồng (do UBND xã Trà S quản lý, theo Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phê duyệt kết quả 03 loại rừng) trong vòng khoảng 10 ngày thì Th, Đ muốn thuê thêm người làm chung để kịp dọn đất tía lúa theo mùa vụ tại địa phương. Lúc Hồ Văn Th đang đi ngang qua nhà Hồ Thị Út thì thấy Hồ Thị T, Hồ Thị X T và U đang ngồi chơi cùng nhau là người cùng địa phương nên Th ghé vào và đề cập việc thuê 03 (ba) em đi chặt, phá rừng tại khu vực Ngọn nước hiền, tiền công 100.000 đồng/ ngày (một trăm nghìn đồng) cho mỗi người, tất cả đều đồng ý. Tối hôm đó, Th về gọi điện thông báo cho Đ việc thuê người làm và tiền công, Đ đồng ý. Sáng ngày hôm sau, Th, Đ, T, X T và U mỗi người sử dụng 01 (một) cái rựa tiếp tục chặt, phá rừng tại khu vực Ngọn nước hiền trong vòng 02 (hai) ngày liên tục, tổng tiền công thuê: 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), Th và Đ góp chung vào để trả. Th và Đ tiếp tục chặt phá rừng. Tổng số ngày dùng rựa chặt, phá rừng là khoảng 20 ngày. Trong thời gian đó có ngày Th và Đ đi chung, có ngày chỉ có Hồ Văn Thảo đi còn Đ không đi chung, vì bận việc cá nhân và ngược lại, nhưng cả hai vẫn giữ nguyên ý chí cùng nhau chặt, phá rừng để lấy đất sản xuất. Đến khoảng 10 ngày sau, Hồ Văn Đ và Hồ Văn Th sử dụng 01 (một) máy cưa xăng (máy cưa xăng là tài sản chung của Th, Đ mua từ năm 2018) thay nhau cưa hạ toàn bộ số cây còn lại tại khu vực này trong vòng khoảng 5 ngày liên tục, trong những ngày này cả hai đều đi làm chung với nhau. Sau khi thực hiện xong, trong lúc chờ cây, dây leo khô hẳn để đốt thì đến ngày 25/7/2019, Hạt kiểm lâm huyện Trà Bồng phát hiện rừng bị chặt, phá trái phép, xác định do chính Hồ Văn Đ, Hồ Văn Th cùng nhau thực hiện, yêu cầu giữ nguyên hiện trường, cả hai đều chấp hành nghiêm. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Trà Bồng, Hồ Văn Th, Hồ Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

\* Tại bản kết luận giám định số 683a/CCKL-GĐTP ngày 30/9/2019 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi thuộc Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn kết luận :

- Vị trí, diện tích:
  - + Vị trí: Diện tích rừng bị xâm hại trái pháp luật thuộc lô 14, khoảnh 6 và các lô: 2,4,5 khoảnh 8 tiểu khu 55 thuộc xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.
  - + Diện tích: 27.110 m<sup>2</sup> (hai mươi bảy nghìn một trăm mười mét vuông)
- Trạng thái rừng: Rừng tự nhiên lá rộng thường xanh nghèo kiệt. Khối lượng gỗ bị thiệt hại: 144,375m<sup>3</sup>.
- Mục đích quy hoạch cho lâm nghiệp: Rừng sản xuất.

\* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trà Bồng kết luận: Thiệt hại về rừng là: 130.128.000 đồng ( một trăm ba mươi triệu, một trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo Hồ Văn Th, Hồ Văn Đ về tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo bị cáo Hồ Văn Th, Hồ Văn Đ phạm tội “Hủy Hoại Rừng” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Áp dụng Điều 17; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65; điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hồ Văn Th 24 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 17; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, Điều 54; Điều 65; điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ 24 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy:

- 01 ( một) cái rựa dài 41 cm, cán rựa làm bằng gỗ tròn, phần gỗ còn lại dài 09 cm ( một phần của cán rựa bị gãy), có 04 khâu kim loại bao xung quanh phần gỗ của cán rựa, lưỡi rựa bằng kim loại, dài 30 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi rựa rộng 4 cm.

- 01 ( một) cái rựa dài 70.5 cm, cán rựa làm bằng gỗ tròn dài 41 cm, đường kính 03 cm, lưỡi rựa bằng kim loại, dài 29.5 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi rựa rộng 4.6 cm.

- 01 ( một) máy cưa xăng cầm tay ( máy cưa lóc) màu đỏ - vàng, không rõ nhãn mác, có lam ( bộ phận gắn lưỡi cưa xích) bằng kim loại dài 45 cm ( lam và lưỡi cưa xích bằng kim loại chưa tháo rời khỏi thân máy), phần rộng nhất của lam rộng 07 cm, máy cưa đã qua sử dụng.

- 01 ( một) cái rựa dài 70 cm, cán rựa làm bằng gỗ tròn dài 38 cm, đường kính 3.2 cm, phần đuôi cán rựa bị mất một phần gỗ, có 03 khâu kim loại bao quanh phần gỗ của cán rựa, lưỡi rựa bằng kim loại dài 32 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi rựa rộng 04 cm

- 01 ( một) cái rựa dài 76 cm, cán rựa làm bằng gỗ tròn dài 46 cm, đường kính 3.2 cm, có 05 khâu kim loại bao quanh phần gỗ của cán rựa, lưỡi rựa làm bằng kim loại dài 30 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi rựa rộng 3.8 cm (BL: 37-38)

- 01 (một) cái rựa dài 70.5 cm, cán rựa làm bằng gỗ tròn dài 40.5 cm, đường kính 3.5 cm, có 05 khâu kim loại bao quanh phần gỗ của cán rựa, phần gỗ của cán rựa bị nứt từ đuôi cán rựa đến phần giữa cán rựa, lưỡi rựa làm bằng kim loại dài 30 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi rựa rộng 3.8 cm

Đối với trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Hồ Văn Th, Hồ Văn Đ tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Nhà nước theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Th: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hồ Văn Th. Trong quá trình ở giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Hồ Văn Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65, khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tuyên phạt bị cáo Hồ Văn Th 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, đồng thời, căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho bị cáo Hồ Văn Th.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Đ: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hồ Văn Đ. Trong quá trình ở giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Hồ Văn Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65, khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tuyên phạt bị cáo Hồ Văn Đ 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, đồng thời, căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho bị cáo Hồ Văn Đ.

Bị cáo, người bào chữa không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Bồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Hồ Văn Th, Hồ Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là phù hợp bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời trình bày của nguyên đơn dân sự, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Hồ Văn Th, Hồ Văn Đ phạm tội “Hủy Hoại Rừng”. Tội phạm được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội:

Xét các bị cáo Hồ Văn Th, Hồ Văn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng các bị cáo không ý thức được nghĩa vụ của mình trong việc bảo vệ và phát triển rừng. Vì mục đích kinh tế muốn có đất làm rẫy, xóa đói giảm nghèo mà các bị cáo đã có hành vi hủy hoại rừng có tổng diện tích 27.110 m<sup>2</sup> (Hai mươi bảy nghìn một trăm mười mét vuông) rừng sản xuất, khối lượng gỗ bị thiệt hại 144,375 m<sup>3</sup>. Các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý rừng của nhà nước, môi trường sinh thái, đối tượng mà bị cáo tác động trực tiếp là rừng sản xuất, lỗi là lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ điểm a khoản 3.5 Mục IV Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT/BNN&PTNT-BTP-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 08/3/2007 hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, thì diện tích rừng bị hủy hoại thuộc trường hợp diện tích rừng rất lớn, nên hành vi của các bị cáo Hồ Văn Th, Hồ Văn Đ đã có đủ yếu tố cấu thành tội **“Hủy hoại rừng”** được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 bộ luật Hình Sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, tự nguyện khắc phục hậu quả, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo có nhân thân tốt; gia đình các bị cáo điều có công với cách mạng, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; tại phiên tòa nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cần xem đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 của BLHS năm 2015 không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục vẫn đạt mục đích giáo dục, cải tạo người phạm tội và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề nông, thu nhập thấp, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên không áp dụng đối với các bị cáo.

[6] Đề nghị của vị kiểm sát viên cũng những người bào chữa chưa phù hợp không có tác dụng răn đe đối với người phạm tội, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo chặt phá rừng sản xuất gây thiệt hại về trữ lượng rừng với trị giá 130.128.000 đồng ( một trăm ba mươi triệu đồng một trăm hai mươi tám nghìn đồng), nên căn cứ vào các quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015, khoản 1 Điều 584,585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015, buộc các bị cáo Hồ Văn Th, Hồ Văn Đ phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Nhà nước thông qua Ủy ban nhân dân xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng số tiền: 130.128.000 đồng ( một trăm ba mươi triệu đồng một trăm hai mươi tám nghìn đồng).Chưa trừ số tiền mà Các bị cáo Hồ Văn Th, Hồ Văn Đ đã bồi thường số tiền 10.000.000 đ (mười triệu đồng) (biên lai thu tiền số: AA/2010/06783 ngày 08 tháng 7 năm 2020 và (biên lai thu tiền số: AA/2010/06782 ngày 08 tháng 7 năm 2020) của chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

[8] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ( một) cái rựa dài 41 cm, cán rựa làm bằng gỗ tròn, phần gỗ còn lại dài 09 cm ( một phần của cán rựa bị gãy), có 04 khâu kim loại bao xung quanh phần gỗ của cán rựa, lưỡi rựa bằng kim loại, dài 30 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi rựa rộng 4 cm của Hồ Văn Th sử dụng làm công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ( một) cái rựa dài 70.5 cm, cán rựa làm bằng gỗ tròn dài 41 cm, đường kính 03 cm, lưỡi rựa bằng kim loại, dài 29.5 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi rựa rộng 4.6 cm của Hồ Văn Đ sử dụng làm công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ( một) máy cưa xăng cầm tay ( máy cưa lóc) màu đỏ - vàng, không rõ nhãn mác, có lam ( bộ phận gắn lưỡi cưa xích) bằng kim loại dài 45 cm ( lam và lưỡi cưa xích bằng kim loại chưa tháo rời khỏi thân máy), phần rộng nhất của lam rộng 07 cm, máy cưa đã qua sử dụng là tài sản chung của bị cáo Hồ Văn Th và Hồ Văn Đ sử dụng làm công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tuyên trả lại cho chị Hồ Thị T 01 ( một) cái rựa dài 70 cm, cán rựa làm bằng gỗ tròn dài 38 cm, đường kính 3.2 cm, phần đuôi cán rựa bị mất một phần gỗ, có 03 khâu kim loại bao quanh phần gỗ của cán rựa, lưỡi rựa bằng kim loại dài 32 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi rựa rộng 04 cm

- Tuyên trả lại cho chị Hồ Thị X T 01 ( một) cái rựa dài 76 cm, cán rựa làm bằng gỗ tròn dài 46 cm, đường kính 3.2 cm, có 05 khâu kim loại bao quanh phần gỗ của cán rựa, lưỡi rựa làm bằng kim loại dài 30 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi rựa rộng 3.8 cm

- Tuyên trả lại cho chị Hồ Thị U 01 ( một) cái rựa dài 70.5 cm, cán rựa làm bằng gỗ tròn dài 40.5 cm, đường kính 3.5 cm, có 05 khâu kim loại bao quanh phần gỗ của cán rựa, phần gỗ của cán rựa bị nứt từ đuôi cán rựa đến phần giữa

cán rựa, lưỡi rựa làm bằng kim loại dài 30 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi rựa rộng 3.8 cm .

[9] Đối với các chị Hồ Thị T, chị Hồ Thị U, chị Hồ Thị X T mặc dù tham gia chặt phá rừng cùng với các bị cáo Hồ Văn Th, Hồ Văn Đ. Tuy nhiên hành vi của các chị Hồ Thị T, Hồ Thị U, Hồ Thị X T được xác định là người làm thuê và không biết việc các bị cáo chặt phá rừng thuộc nhà nước quản lý nên chưa đủ yếu tố chịu trách nhiệm hình sự theo tội danh “Hủy hoại rừng”, “Che giấu tội phạm” và “Không tố giác tội phạm”. Nên không đặt ra để xử lý.

[10] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xét miễn cho các bị cáo..

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 243; Điều 17; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn Th, bị cáo Hồ Văn Đ (tên gọi khác Hồ Văn Quyền) phạm tội “ Hủy Hoại Rừng”

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn Th 03 (ba) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 58 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn Đ 03 (ba) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 58 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Văn Th, Hồ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng , tỉnh Quảng Ngãi nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1 Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015. Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho nhà nước ( do Ủy ban nhân dân xã Trà Sơn đại diện) số tiền 130.128.000 đồng ( một trăm ba mươi triệu đồng một trăm hai mươi tám nghìn đồng) .Tạm giữ để đảm bảo thi hành án tổng số tiền 10.000.000 đ (mười triệu đồng), do các bị cáo đã nộp tại các biên lai thu số: AA/2010/06783 ngày 08 tháng 7 năm 2020 và (biên lai thu tiền số: AA/2010/06782 ngày 08 tháng 7 năm 2020) của chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .



- Tịch thu cho tiêu hủy:

+ 01 ( một) cái rựa dài 41 cm, cán rựa làm bằng gỗ tròn, phần gỗ còn lại dài 09 cm ( một phần của cán rựa bị gãy), có 04 khâu kim loại bao xung quanh phần gỗ của cán rựa, lưỡi rựa bằng kim loại, dài 30 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi rựa rộng 4 cm của Hồ Văn Th sử dụng làm công cụ dùng vào việc phạm tội.

+01 ( một) cái rựa dài 70.5 cm, cán rựa làm bằng gỗ tròn dài 41 cm, đường kính 03 cm, lưỡi rựa bằng kim loại, dài 29.5 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi rựa rộng 4.6 cm của Hồ Văn Đ sử dụng làm công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ 01 ( một) máy cưa xăng cầm tay ( máy cưa lóc) màu đỏ - vàng, không rõ nhãn mác, có lam ( bộ phận gắn lưỡi cưa xích) bằng kim loại dài 45 cm ( lam và lưỡi cưa xích bằng kim loại chưa tháo rời khỏi thân máy), phần rộng nhất của lam rộng 07 cm, máy cưa đã qua sử dụng là tài sản chung của bị cáo Hồ Văn Th và Hồ Văn Đ sử dụng làm công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại:

+ 01 ( một) cái rựa dài 70 cm, cán rựa làm bằng gỗ tròn dài 38 cm, đường kính 3.2 cm, phần đuôi cán rựa bị mất một phần gỗ, có 03 khâu kim loại bao quanh phần gỗ của cán rựa, lưỡi rựa bằng kim loại dài 32 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi rựa rộng 04 cm thuộc quyền sở hữu của chị Hồ Thị T

+ 01 ( một) cái rựa dài 76 cm, cán rựa làm bằng gỗ tròn dài 46 cm, đường kính 3.2 cm, có 05 khâu kim loại bao quanh phần gỗ của cán rựa, lưỡi rựa làm bằng kim loại dài 30 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi rựa rộng 3.8 cm thuộc quyền sở hữu của chị Hồ Thị X T.

+ 01 ( một) cái rựa dài 70.5 cm, cán rựa làm bằng gỗ tròn dài 40.5 cm, đường kính 3.5 cm, có 05 khâu kim loại bao quanh phần gỗ của cán rựa, phần gỗ của cán rựa bị nứt từ đuôi cán rựa đến phần giữa cán rựa, lưỡi rựa làm bằng kim loại dài 30 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi rựa rộng 3.8 cm thuộc quyền sở hữu của chị Hồ Thị U.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 6 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trà Bồng,

4. Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Hồ Văn Th, Hồ Văn Đ được miễn.

5. Tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu các bị cáo không chịu bồi thường số tiền nêu trên, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ( 10/9/2020). Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân xã nơi cư trú.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- VKSND tỉnh Q. Ngãi;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Cơ quan điều tra huyện Trà Bồng
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- Người bào chữa;
- UBND xã Trà S, huyện Trà Bồng, tỉnh Q Ngãi;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi n/vụ liên quan;
- Cơ quan THA HS CA huyện Trà Bồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Diễn**